

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) của tỉnh Kiên Giang**

Căn cứ Nghị quyết số 102/2020/QH14 ngày 08/6/2020 của Quốc hội về việc phê chuẩn Hiệp định thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu và các văn kiện có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 1201/QĐ-TTg ngày 06/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA);

Thực hiện Công văn số 6066/BCT-ĐB ngày 17/8/2020 của Bộ Công Thương về việc xây dựng Kế hoạch thực hiện Hiệp định EVFTA và các văn bản thông báo hướng dẫn thực thi cam kết, UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Kế hoạch thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) của tỉnh Kiên Giang với những nội dung như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích:**

Nhằm triển khai thực hiện Quyết định số 1201/QĐ-TTg ngày 06/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (Hiệp định EVFTA) có hiệu quả và đồng bộ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cho các cơ quan tổ chức liên quan; các biện pháp chỉ đạo, điều hành và các biện pháp triển khai thực hiện đầy đủ và có hiệu quả Hiệp định EVFTA.

Nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành và địa phương, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Kiên Giang hiểu về tầm quan trọng và sự tác động của Hiệp định EVFTA đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

**2. Yêu cầu:**

Công tác triển khai thực hiện Hiệp định EVFTA phải có sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các Sở, ban, ngành, địa phương; giữa các cơ quan quản lý Nhà nước với các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân.

Thực hiện có hiệu quả việc phổ biến thông tin chính sách và hỗ trợ doanh nghiệp trong việc thực hiện Hiệp định EVFTA.

Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, đảm bảo thực thi các cam kết và tận dụng tốt các cơ hội của Hiệp định EVFTA để phát triển kinh tế xã hội địa phương.



## II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

### 1. Công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến thông tin về EVFTA và thị trường của các nước EU:

- Tăng cường phổ biến, thông tin về Hiệp định EVFTA cho các đối tượng có liên quan, đặc biệt là các đối tượng có thể chịu tác động như nông dân, ngư dân, cơ quan quản lý cấp tỉnh và địa phương, hiệp hội ngành nghề, hợp tác xã, cộng đồng doanh nghiệp, công nhân và các thành phần lao động khác, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa bằng nhiều hình thức: thông qua các phương tiện truyền thông, trang thông tin điện tử, tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo,... phù hợp cho các nhóm đối tượng nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về nội dung cam kết cũng như các công việc cần triển khai để thực hiện có hiệu quả Hiệp định EVFTA.

- Chú trọng tập huấn cho các cán bộ thuộc cơ quan quản lý Nhà nước trong một số lĩnh vực: đầu tư, dịch vụ, hải quan, mua sắm công, phòng vệ thương mại, sở hữu trí tuệ, nông, lâm, ngư nghiệp, lao động, môi trường và cho doanh nghiệp về các quy định và cam kết của EVFTA theo từng chuyên ngành, lĩnh vực cụ thể, bảo đảm các cán bộ thuộc cơ quan quản lý Nhà nước cũng như doanh nghiệp hiểu rõ, hiểu đúng, từ đó giúp việc thực thi Hiệp định đầy đủ và hiệu quả.

- Cử đơn vị đầu mối tiếp nhận thông tin về Hiệp định EVFTA nói riêng và các Hiệp định thương mại tự do (FTA) nói chung từ Bộ, ngành liên quan.

- Tăng cường công tác thông tin, định hướng về giá cả, thị trường trong nước để ứng phó với sự cạnh tranh của hàng hóa nhập khẩu, đẩy mạnh xuất khẩu; hỗ trợ cung cấp cho doanh nghiệp những thông tin, yêu cầu về kỹ thuật, những quy định về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa của các nước EU.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch và hỗ trợ doanh nghiệp trong việc cung cấp thông tin thị trường, các yêu cầu kỹ thuật, quy định thực tiễn về xuất nhập khẩu hàng hóa và phòng vệ thương mại của các nước EU cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao vai trò của các hiệp hội ngành, hàng, nhất là Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; thông qua các hiệp hội ngành, hàng để nắm bắt, giải quyết những khó khăn, vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Ngoài ra, định hướng cho các doanh nghiệp đổi mới văn hóa sản xuất, khởi nghiệp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tư nhân nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn chất lượng của Liên minh châu Âu (EU) và quốc tế.

### 2. Hoàn thiện pháp luật, thể chế:

- Triển khai, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả các cam kết và nghĩa vụ khác của Việt Nam tham gia trong Hiệp định EVFTA.

- Thường xuyên rà soát các quy định pháp luật và các văn bản hiện hành của tỉnh ban hành để chủ động thực hiện hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và cam kết Hiệp định EVFTA. Cập nhật những văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung có liên quan đến Hiệp định EVFTA.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan đầu mối của Việt Nam tại các Bộ, ngành để đảm bảo việc thực thi các cam kết của Hiệp định EVFTA đạt được hiệu quả cao.

### **3. Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực:**

- Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh; xây dựng các chương trình hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các hiệp hội ngành, hàng, doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ, nông dân phù hợp với cam kết quốc tế; đồng thời, chuẩn bị những giải pháp ứng phó, hỗ trợ đối với những ngành hàng, mặt hàng chịu tác động trực tiếp từ việc thực thi Hiệp định; hỗ trợ doanh nghiệp trong tình tham gia vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu. Trong đó, chú trọng:

+ Tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

+ Đẩy mạnh triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao các chỉ số: Cải cách hành chính (PAR INDEX), Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác cải cách hành chính.

+ Nâng cao năng lực cạnh tranh các mặt hàng xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp; đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng thế mạnh của tỉnh Kiên Giang vào các nước trong Hiệp định EVFTA.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất kinh doanh, nâng cao năng xuất lao động tại doanh nghiệp và các ngành sản xuất trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế trong thực thi Hiệp định EVFTA, nhất là ngành có sử dụng nhiều lao động như giày da, may mặc, chế biến thủy sản, ...; đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo hướng sản xuất tiên tiến, tổ chức lại sản xuất theo mô hình liên kết, chuỗi giá trị, ứng dụng khoa học và công nghệ, phát triển bền vững.

- Tăng cường các biện pháp, cơ chế khuyến khích, định hướng các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài kết nối với doanh nghiệp nội địa, góp phần vào việc hình thành và phát triển chuỗi cung ứng.

- Chú trọng đào tạo và các chính sách thu hút nguồn nhân lực có chuyên môn sâu ở các lĩnh vực quan trọng, mũi nhọn như: nông nghiệp, thủy sản, kinh tế biển, công nghiệp chế biến,... đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở đạt chuẩn và nâng cao trình độ; chú trọng đào tạo cán bộ trẻ dự nguồn bổ sung cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, gắn với hội nhập kinh tế quốc tế.

#### **4. Chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp:**

- Triển khai, áp dụng các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn lao động phù hợp với các tiêu chuẩn, cam kết, công ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia. Hỗ trợ thúc đẩy các hoạt động đối thoại, thương lượng tại doanh nghiệp.

- Tổ chức nghiên cứu, khảo sát, đánh giá những vấn đề an ninh khi triển khai các cam kết về lao động, công đoàn.

#### **5. Thực hiện đồng bộ các chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững:**

- Thực hiện đồng bộ các chính sách xã hội, bao gồm chính sách hỗ trợ về tài chính, đào tạo nghề để chuyển đổi nghề nghiệp, thông tin các dịch vụ tư vấn việc làm, ... để giúp người lao động bị mất việc làm do các doanh nghiệp không đứng vững được trong quá trình cạnh tranh.

- Đánh giá những tác động đến vấn đề lao động, việc làm, xã hội, ... và đề xuất các giải pháp để có thể thực hiện hiệu quả Hiệp định EVFTA.

- Tiếp tục thúc đẩy thực thi đầy đủ các cam kết của Việt Nam trong các hiệp định đa phương về môi trường, bảo tồn và bảo vệ động thực vật hoang dã mà Việt Nam đã tham gia; chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm về bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai các biện pháp phòng, chống các hành vi đánh bắt thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo đúng quy định và thương mại động thực vật hoang dã bị khai thác trái phép.

#### **6. Học tập, khảo sát chuyên sâu:**

Tổ chức đoàn đi học tập, khảo sát chuyên sâu tại các địa phương về thực hiện có hiệu quả công tác hội nhập quốc tế và thực hiện các Hiệp định thương mại tự do (FTA), nhất là Hiệp định EVFTA.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Giao cho Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch này.

**2.** Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: nguồn từ ngân sách Nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước. Các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan có trách nhiệm xây dựng dự toán kinh phí, Sở Tài chính chịu trách nhiệm tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt và bố trí nguồn ngân sách để thực hiện Kế hoạch này hàng năm.

**3.** Trên cơ sở những nội dung được giao trong kế hoạch và căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công (*Phụ lục đính kèm*); các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện; đồng thời cụ thể hóa thành các nhiệm vụ hàng năm và từng giai đoạn phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, địa phương. Định kỳ trước ngày 05 tháng 12 hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (thông qua Sở Công Thương) theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, cần phải sửa đổi, bổ sung nội dung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế, các Sở, ban, ngành, và các đơn vị có liên quan báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Công Thương) để kịp thời chỉ đạo thực hiện./

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, P.KT, P.TH;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Lưu: VT, tmchau.

KI. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chín



**Phụ lục**  
**DANH MỤC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN**  
*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 129 /KH-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2020 của UBND tỉnh Kiên Giang)*

STT	NỘI DUNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM (*)	THỜI GIAN THỰC HIỆN
<b>1</b>	<b>Công tác thông tin, tuyên truyền</b>				
1.1	Tổ chức thông tin, tuyên truyền phổ biến kiến thức về Hiệp định EVFTA, các cơ hội và thách thức từ các Hiệp định EVFTA mang lại đến các Sở, ngành, địa phương và các thành phần kinh tế liên quan.	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành, các đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương và đơn vị liên quan	Hội nghị, hội thảo, các lớp tập huấn; Chương trình tuyên truyền trên sóng phát thanh truyền hình	Hàng năm
1.2	Tăng cường dự báo thông tin về thị trường trong nước, thị trường xuất nhập khẩu đến các Sở, ngành, địa phương và các thành phần kinh tế liên quan chủ động ứng phó với sự cạnh tranh của hàng hóa nhập khẩu.	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành và đơn vị liên quan	Các văn bản chính sách, pháp luật; thông tin thị trường	Hàng năm
1.3	Cử đơn vị đầu mối tiếp nhận thông tin về Hiệp định EVFTA nói riêng và các Hiệp định thương mại tự do (FTA) nói chung từ Bộ ngành liên quan.	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành và đơn vị liên quan	Văn bản của UBND tỉnh	Năm 2020
1.4	Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch và hỗ trợ doanh nghiệp trong việc cung cấp thông tin thị trường, các yêu cầu kỹ thuật, quy định thực tiễn về xuất nhập khẩu hàng hóa và phòng vệ thương mại của các nước EU cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch Kiên Giang	Các Sở, ban, ngành và đơn vị liên quan	Các hoạt động xúc tiến, cung cấp thông tin	Hàng năm



STT	NỘI DUNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM (*)	THỜI GIAN THỰC HIỆN
1.5	Nâng cao vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp; thông qua Hiệp hội doanh nghiệp nắm bắt, giải quyết những khó khăn, vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa.	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	Các Sở, ban, ngành và đơn vị liên quan, doanh nghiệp	Các văn bản chính sách, pháp luật; các hoạt động; báo cáo	Hàng năm
<b>2</b>	<b>Công tác hoàn thiện pháp luật, thể chế</b>				
2.1	Phối hợp với Bộ, ngành Trung ương triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả các cam kết và nghĩa vụ khác của Việt Nam khi tham gia Hiệp định EVFTA.	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành và đơn vị liên quan	Các văn bản chính sách, pháp luật	Hàng năm
2.2	Thường xuyên rà soát các quy định pháp luật và các văn bản hiện hành của tỉnh ban hành để chủ động thực hiện hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật và cam kết Hiệp định EVFTA. Cập nhật những văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung có liên quan.	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành và đơn vị liên quan	Các văn bản chính sách, pháp luật;	Hàng năm
<b>3</b>	<b>Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực</b>				
3.1	Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh:				
3.1.1	Tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương	Các văn bản chính sách, pháp luật;	Hàng năm

STT	NỘI DUNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM (*)	THỜI GIAN THỰC HIỆN
3.1.2	Nâng cao các chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX); Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI).	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương	Các văn bản chính sách, pháp luật;	Hàng năm
3.1.3	Nâng cao năng lực cạnh tranh các mặt hàng xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp; đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng thế mạnh của tỉnh Kiên Giang vào các nước EVFTA	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương	Các văn bản chính sách, pháp luật;	Hàng năm
3.2	Đẩy mạnh việc ứng dụng KHCN trong sản xuất kinh doanh, nâng cao năng xuất lao động tại doanh nghiệp và các ngành sản xuất.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương	Các văn bản chính sách, pháp luật;	Hàng năm
3.3	Đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo mô hình sản xuất tiên tiến, ứng dụng KHCN, an toàn, thân thiện với môi trường	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương	Các văn bản chính sách, pháp luật;	Hàng năm
3.4	Tập trung phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế trong thực thi hiệp định EVFTA, nhất là ngành có sử dụng nhiều lao động như giày da, may mặc, chế biến thủy sản, ...	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương	Các văn bản chính sách, pháp luật;	Hàng năm
3.5	Đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo hướng sản xuất tiên tiến, tổ chức lại sản xuất theo mô hình liên kết, chuỗi giá trị, ứng dụng KHCN, phát triển bền vững.	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương	Các văn bản chính sách, pháp luật;	Hàng năm





STT	NỘI DUNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM (*)	THỜI GIAN THỰC HIỆN
3.6	Tăng cường các biện pháp, cơ chế khuyến khích, định hướng các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài kết nối với doanh nghiệp nội địa, góp phần vào việc hình thành và phát triển chuỗi cung ứng.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương	Các văn bản chính sách, pháp luật;	Hàng năm
3.7	Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực có chuyên môn sâu ở các lĩnh vực quan trọng, mũi nhọn như nông nghiệp, thủy sản, kinh tế biển, công nghiệp chế biến,...đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH của tỉnh.	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương	Văn bản, kế hoạch, chương trình đào tạo	Hàng năm
3.8	Các chính sách thu hút nguồn nhân lực; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở đạt chuẩn và nâng cao trình độ; chú trọng đào tạo cán bộ trẻ dự nguồn bổ sung cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp phù hợp với yêu cầu phát triển KT-XH của tỉnh, gắn với hội nhập kinh tế quốc tế.	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương	Văn bản, kế hoạch, chương trình đào tạo	Hàng năm
<b>4</b>	<b>Chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp</b>				
4.1	Triển khai, áp dụng các quy định pháp luật về tiêu chuẩn lao động phù hợp với các tiêu chuẩn, cam kết, công ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia. Hỗ trợ thúc đẩy các hoạt động đối thoại, thương lượng tại doanh nghiệp	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương	Các lớp tập huấn, bồi dưỡng	Hàng năm

STT	NỘI DUNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM (*)	THỜI GIAN THỰC HIỆN
4.2	Tổ chức nghiên cứu, khảo sát, đánh giá những vấn đề an ninh khi triển khai các cam kết về lao động, công đoàn.	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương	Văn bản, báo cáo	Hàng năm
<b>5</b>	<b>Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững</b>				
5.1	Thực hiện đồng bộ các chính sách xã hội, bao gồm chính sách hỗ trợ về tài chính, dạy nghề để chuyển đổi nghề nghiệp, thông tin các dịch vụ tư vấn việc làm... để giúp người lao động bị mất việc làm do các doanh nghiệp không đứng vững được trong quá trình cạnh tranh.	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương	Các văn bản chính sách, pháp luật;	Hàng năm
5.2	Đánh giá những tác động của EVFTA đến vấn đề lao động, việc làm, xã hội... và đề xuất các giải pháp để có thể thực hiện hiệu quả EVFTA.	Sở Lao động và Thương binh và xã hội	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương	Báo cáo	Hàng năm
5.3	Tiếp tục thúc đẩy thực thi đầy đủ các cam kết của Việt Nam trong các Hiệp định đa phương về môi trường, bảo tồn và bảo vệ động thực vật hoang dã mà Việt Nam đã tham gia; chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm về bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương	Các văn bản chính sách, pháp luật;	Hàng năm
5.4	Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai các biện pháp chống lại các hành vi đánh bắt thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo đúng quy định và thương mại động thực vật hoang dã bị khai thác trái phép.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành, doanh nghiệp và đơn vị liên quan	Các văn bản chính sách, pháp luật;	Hàng năm

STT	NỘI DUNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM (*)	THỜI GIAN THỰC HIỆN
6	Học tập, khảo sát chuyên sâu về thực hiện có hiệu quả công tác hội nhập quốc tế và thực hiện các Hiệp định thương mại tự do (FTA), nhất là Hiệp định EVFTA.	Sở Công Thương	Bộ Công Thương, Sở Công Thương các tỉnh, thành, các cơ quan liên quan, doanh nghiệp	Thông tin, văn bản, chính sách triển khai thực hiện hội nhập quốc tế	Hàng năm

